

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/DS-ST

Ngày: 04 - 8- 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L.

Trụ sở: đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng T. Chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956.

2. Ông Lâm Văn Đ1, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: khu vực B, phường VII, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T có mặt; bị đơn bà Đ, ông Đ1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa như sau:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện L, chi nhánh Hậu Giang (gọi tắt là Ngân hàng) theo đơn khởi kiện trình bày: Ngân hàng có cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Lâm Văn Đ1 số tiền 100.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD802202100478 ngày 14/5/2021, với mục đích vay vốn: bổ sung vốn chăn nuôi. Thời hạn vay là 11 tháng từ ngày 15/5/2021 cho đến hết ngày 13/4/2022, lãi suất vay trong hạn 11,85%/năm. Phương thức tính lãi là tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc thực tế và thời hạn vay thực tế; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ vào ngày 13/4/2022; kỳ hạn trả lãi 03 tháng/ lần; khoản vay đã quá hạn kể từ ngày 15/11/2021.

Quá trình đôn đốc, thu hồi nợ phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Đ, ông Đ1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Theo đơn khởi kiện, tổng cộng số dư nợ bị đơn còn phải thanh toán cho ngân hàng tạm tính đến ngày 15/02/2022 là 108.959.966 đồng, trong đó; tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 8.923.970 đồng, lãi quá hạn 35.996 đồng; các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi bị đơn bà Đ, ông Đ1 thanh toán xong các khoản nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Lâm Văn Đ1: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bị đơn bà Đ, ông Đ1. Bị đơn bà Đ, ông Đ1 đã nhận được các văn bản và biết được nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến, cũng như không có văn bản gì phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng cổ phần bưu điện L (chi nhánh Hậu Giang) khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ, ông Lâm Văn Đ1 có địa chỉ cư trú tại khu vực 3, phường VII, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, Ngân hàng yêu cầu bà Đ, ông Đ1 có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Đ, ông Đ1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD802202100478 ngày 14/5/2021, được ký kết giữa Ngân hàng cổ phần bưu điện L và bà Nguyễn Thị Đ và ông Lâm Văn Đ1 với nội dung: Ngân hàng cho bà Đ và ông Đ1 vay số tiền 100.000.000đồng, nhằm mục đích bổ sung vốn chăn nuôi, thời hạn vay là 11 tháng (từ ngày 15/5/2021 đến ngày 13/4/2022). Lãi suất cho vay trong hạn là 11,85%/năm, Phương thức tính lãi là tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc thực tế và thời hạn vay thực tế; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ vào ngày 13/4/2022; kỳ hạn trả lãi 03 tháng/ lần. Khoản vay đã quá hạn kể từ ngày 15/11/2021 và đến nay đã hết thời hạn cho vay của hợp đồng.

Xét thấy, bà Đ, ông Đ1 và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật về Luật các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bà Đ, ông Đ1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán các khoản dư nợ còn lại của hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Tính đến thời điểm xét xử (ngày 04/8/2022), bị đơn còn phải thanh toán cho ngân hàng tổng dư nợ là 116.930.962 đồng, trong đó, tiền gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 10.734.670 đồng; lãi quá hạn gốc 5.502.945 đồng; lãi chậm trả lãi là 693.347 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử (là ngày 05/8/2022), cho đến khi thi hành xong bà Đ, ông Đ1 còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD802202100478 ngày 14/5/2021. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đ, ông Đ1 phải chịu số tiền 5.846.500 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng cổ phần bưu điện L được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 2.724.000 đồng theo biên lai thu số 0001412 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 3 Điều 228, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273

của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ Luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng cổ phần bưu điện L.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Lâm Văn Đ1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng cổ phần bưu điện L số dư nợ của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD802202100478 ngày 14/5/2021 tính đến ngày 04/8/2022 là 116.930.962 đồng (*một trăm mười sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*), trong đó, tiền gốc là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), tiền lãi 16.306.962 đồng (*mười sáu triệu ba trăm lẻ sáu nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử (là ngày 05/8/2022), cho đến khi thi hành xong bà Nguyễn Thị Đ và ông Lâm Văn Đ1 còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD802202100478 ngày 14/5/2021. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, ông Lâm Văn Đ1 liên đới chịu số tiền 5.846.500 đồng (*năm triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng cổ phần bưu điện L được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 2.724.000 đồng (*hai triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001412 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyên đơn Ngân hàng cổ phần bưu điện L được có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Lâm Văn Đ1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Phương